

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BỐ TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST  
Ngày 30/11/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Quốc Tân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thị Minh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Văn L**, sinh ngày 05/6/1971 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký cư trú: Tiểu khu 2, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th (đã chết) và bà Hoàng Thị H; có vợ Phan Thị Hồng G và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:** ông Trương Xuân N, sinh năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1971 (là bố mẹ của bị hại anh Trương Văn N); cùng cư trú: thôn Th, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

**- Những người làm chứng:**

+ Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn 3, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 17/8/2020, Phạm Văn L (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 73C-045.00 trên Quốc lộ 1A theo hướng Nam-Bắc. Khi đến km 644+840m thuộc Tiểu khu 8, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, L thấy có điểm quay đầu xe và dành cho người đi bộ qua đường, L không quan sát biển báo cấm quay đầu xe (loại biển số 124a) và mũi tên đi thẳng phía bên phải đường mà cho xe đi chậm lại về bên phải rồi quan sát qua gương chiếu hậu thấy có xe mô tô đang đi tới từ phía sau, khoảng cách lúc đó thấy còn xa nên bật xi nhan bên trái rồi cho xe quay đầu. Khi đầu xe ô tô BKS 73C-045.00 mới chớm sang chiều đường ngược lại thì xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 73K1-087.31 do anh Trương Văn N điều khiển cùng chiều phía sau tới. Hậu quả: anh Trương Văn N bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam Cu Ba-Đông Hới, đến ngày 19/8/2020 thì anh N tử vong. Tại bản kết luận giám định pháp y số 155/TT ngày 14/9/2020 của Trung tâm giám định y khoa-pháp y tỉnh Quảng Bình, kết luận: Nạn nhân chết do chấn thương sọ não; chấn thương ngực.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tại hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ có điểm quay đầu xe dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng Bắc-Nam. Bên phải đường theo hướng Nam-Bắc có các cột gắn biển báo cấm quay đầu xe, mũi tên chỉ đi thẳng, cột biển báo dành cho người đi bộ.

Lấy biển ghi chữ số “644-H9” làm mốc, lấy mép phải đường theo hướng Bắc-Nam làm đường chuẩn, tiến hành khám nghiệm hiện trường theo hướng Nam-Bắc theo hướng di chuyển của xe ô tô và mô tô, các dấu vết cụ thể như sau:

- Vị trí (1): Vết cà trượt trên mặt đường do xe mô tô biển kiểm soát 73K1-087.31 nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở cả hai chiều đường Quốc lộ 1A dài 9,4m, có chiều hướng Nam Bắc-Đông Tây, có hình vòng cung, dấu vết bị đứt quãng, điểm rộng nhất của dấu vết là 0,77m. Điểm đầu và điểm cuối lần lượt cách mép chuẩn 11,9m và 3,1m. Điểm đầu cách biển báo cấm đi ngược chiều nằm về phía Nam điểm quay đầu xe 0,35m. Điểm cuối trùng với trục sau xe ô tô BKS 73C-045.00;

- Vị trí (2): Vết máu nạn nhân sau tai nạn nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới ở chiều đường hướng Bắc-Nam có kích thước (0,4x0,6m), không rõ hình dạng. Tâm dấu vết cách điểm đầu vị trí (1) về phía Đông 1,45m, cách mép chuẩn 0,8m;

- Vị trí (3): Xe ô tô BKS 73C-045.00 nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ bên chiều đường Bắc-Nam, đầu xe quay hướng Tây-Nam, đuôi xe quay hướng Đông-Bắc. Trục bánh trước và trục bánh sau bên trái lần lượt cách mép chuẩn 1,8m và 4,9m;

- Vị trí (4): Xe mô tô BKS 73K1-087.31 bị ngã nằm trên làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ ở chiều đường Bắc-Nam ở dưới gầm xe ô tô BKS 73C-045.00, xe bị ngã nghiêng sang hướng Tây-Nam. Trục trước và trục sau lần lượt cách mép chuẩn là 0,2m và 0,1m, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông. Trục sau nằm trùng với trục sau xe ô tô BKS 73C-045.00.

Kết quả khám nhiệm phương tiện: Tại bản kết luận giám định số 1179/GĐ-PC09 ngày 11/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Mặt nạ, mặt trước tay phanh phải của xe mô tô BKS 73K1-087.31 va chạm với phần giữa khung bảo vệ hông xe bên trái của xe ô tô BKS 73C-045.00 theo hướng từ sau tới trước, từ trái sang phải so với trục chuyển động của xe ô tô BKS 73C-045.00; Các dấu vết cà trượt, bề mặt dính chất màu đen (dạng cao su), bám dính bụi, cát, cong gập ở thanh ngang bên phải thân xe, ốp ống xả khí, đầu ngoài trục bánh sau bên phải của xe mô tô BKS 73K1-087.31 phù hợp với các dấu vết cà trượt ở phần đầu ống xả khí, mặt ngoài bên trái, lớp trong hàng lớp sau bên phải, mặt dưới và mặt trước bình nạp khí bên phải của xe ô tô BKS 73C-045.00 khi xe ở tư thế ngã sang trái.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch tạm giữ 01 xe ô tô BKS 73C-045.00; 01 xe mô tô BKS 73K1-087.31; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS 73C-045.00; 01 giấy đăng kiểm kỹ thuật xe ô tô BKS 73C-045.00; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc đối với xe ô tô BKS 73C-045.00; 01 giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn L hạng A1, C số 440942000100; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 440194006497 mang tên Trương Văn N; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 73K1-087.31; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm dân sự bắt buộc đối với xe mô tô BKS 73K1-087.31. Hiện đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu những vật chứng trên, riêng giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn L hạng A1, C số 440942000100 đang tiếp tục tạm giữ để xử lý theo vụ án.

Phân dân sự: bị cáo Phạm Văn L tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại anh Trương Văn N với tổng số tiền là 170.000.000đ (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bị cáo đã bồi thường đủ, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKSBT ngày 16/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 15 đến 18 tháng tù, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2020), không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo cùng với đại diện gia đình người bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho gia đình người bị hại, hiện tại phiên tòa, không ai có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS để trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo Phạm Văn L và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với toàn bộ nội dung bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định pháp luật về tố tụng.

Việc đại diện hợp pháp của bị hại, những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, xét thấy, trong quá trình điều tra giải quyết vụ án, đã thu thập được lời khai của những người này, nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử đối với vụ án.

[2] Về tội danh: Tại Cơ quan điều tra và phiên tòa bị cáo Phạm Văn L đã khai nhận: Chính bị cáo là người đã điều khiển xe ô tô mang BKS 73C-045.00 vì thiếu quan sát, cho xe quay đầu không đúng nơi quy định đã vi phạm vào khoản 3 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, xảy ra va chạm với xe mô tô BKS 73K1-087.31 do anh Trương Văn N điều khiển chạy cùng chiều phía sau, gây ra hậu quả nghiêm trọng, làm anh Trương Văn N chết sau khi được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Nam-Cu Ba-Đông Hới. Lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phurong tiện, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã được học và cấp giấy phép lái xe đúng quy định, lẽ ra khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuyệt đối chấp hành các quy định của luật giao thông đường bộ, nhưng do thiếu ý thức rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nhằm khắc phục hậu quả; bị cáo có bố là ông Phạm Văn Th và mẹ là bà Hoàng Thị H đều là những người có công với cách mạng và đều được tặng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại làm đơn bãi nại, đề nghị Hội đồng xét xử miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên cũng cần xem xét thêm cho bị cáo

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú rõ ràng nên có khả năng tự tu dưỡng, rèn luyện, cải tạo bản thân tại địa phương. Vì vậy, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, để cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, phối hợp với gia đình bị cáo giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện chỉ có nghề lái xe, không có nghề nghiệp nào khác ổn định. Mặt khác bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, không hành nghề kinh doanh liên quan đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng, hiện gia đình bị hại và những người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường; các bên đã cam kết không khiếu nại gì thêm. Tại phiên tòa hôn nay, đại diện gia đình bị hại vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã trả lại xe ô tô và xe máy cùng các loại tờ liên quan đến phương tiện cho các chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật, nay không ai có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1, C số 440942000100 mang tên Phạm Văn L do sở GTVT Quảng Bình cấp ngày 23/12/2019 là giấy tờ thuộc cá nhân của bị cáo và không cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại.

[7] Các vấn đề khác: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án; đại diện hợp pháp bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 15(*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2020).

Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hoàn Lão phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy

định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo Phạm Văn L.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên trả lại 01 giấy phép lái xe hạng A1, C số 440942000100 mang tên Phạm Văn L do sở GTVT Quảng Bình cấp ngày 23/12/2019 cho bị cáo Phạm Văn L ngay tại phiên tòa.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước

Bị cáo Phạm Văn L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2020) đối với đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Bố Trạch;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; NTGTT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Đỗ Quốc Tân**